

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các thẩm phán: Ông Hà Văn Tươi; Bà Lương Thị Khuyên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 282, các Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy: Người yêu cầu khởi tố vụ án là bị hại Sông A T đã có đề nghị rút toàn bộ yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Giàng A C (Vụ án được khởi tố thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật tố tụng Hình sự).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 239/2026/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo: **Giàng A C**, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Bản X, xã K, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La truy tố về tội: Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

2. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị và có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vụ án sẽ tiếp tục giải quyết khi có Quyết định phục hồi vụ án.

3. Các vấn khác:

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự: trả tự do cho bị cáo Giàng A C ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, 586, 589, 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường và đã bồi thường xong cho bị hại Sông A T số tiền là 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng). Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản bị thiệt hại.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc cốc bằng thủy tinh đã bị vỡ (Vật

chứng hiện đang lưu tại kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam S theo Phiếu nhập kho vật chứng số 211/PNK ngày 09/7/2026).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 06 – Công an tỉnh Sơn La;
- UBND xã K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 90 Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự;

- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-THAHS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi tên Tòa án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh 1); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ 1: 04/2025/THAHS-QĐ)

(3) ghi địa điểm, ngày, tháng, năm ra quyết định.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi đầy đủ họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(8) ghi tên cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị xử phạt tù được hưởng án treo.

(9) ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo của Cơ quan thi hành án hình sự nơi họ cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 15 tháng 3 năm 2025 cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh A có văn bản số 18/.... đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo).

(10) ghi họ tên, các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.

(11) ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách người được hưởng án treo; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc.

(12) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(13) tùy từng trường hợp mà ghi như sau:

Nếu chấp nhận toàn bộ đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận.

Nếu chấp nhận một phần đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận một phần.

(14) ghi tên cơ quan đề nghị.

(15) ghi họ tên các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được hưởng án treo (nếu người được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú, dân tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, bố mẹ của người được hưởng án treo.

(16) ghi mức hình phạt tù theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(17) ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(18) bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

(19) nếu chấp nhận hoặc chấp nhận một phần đề nghị thì ghi cụ thể mức rút ngắn thời gian thử thách (ví dụ: Rút ngắn thời gian thử thách là 01 (một) năm cho người được hưởng án treo Nguyễn Văn A).